

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/DS-ST

Ngày 30 - 9- 2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Quý

2. Ông Lò Văn Trục

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST- DS ngày 01/7/2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/QĐXX-ST ngày 31/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2021 giữa;

Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Người đại diện theo pháp Luật:

Ông Dương Quyết T; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Trịnh Anh T - Chức vụ: Giám đốc- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B T, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

Địa chỉ: Phố 1, thị trấn C N, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H; Sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Phố 3, thị trấn C N, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị M; Sinh năm 1976 (vắng mặt).

Đều cư trú: Phố 3, thị trấn C N, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn trình bày:

Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B T thực hiện chương trình cho vay đối với “hộ mới thoát hộ nghèo” trên địa bàn huyện B T theo quy định của Chính phủ. Căn cứ vào danh sách đề nghị vay vốn đã được tổ tiết kiệm và vay vốn phố 3, thị trấn C N bình xét, Chủ tịch UBND thị trấn C N và Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B T phê duyệt cho vay ngày 18/11/2016.

Hộ ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị M được vay số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), ngày vay 20/11/2016 đến 20/11/2019, lãi suất cho vay là 0,6875%/tháng, lãi suất quá hạn là 0,89375%/tháng, mục đích vay sửa quán kinh doanh bán hàng. Phân kỳ 12 tháng một kỳ phải trả gốc 16.700.000đ /kỳ (Mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) một kỳ.

Ngày 01/7/2021 Tòa án nhân dân huyện B T thụ lý đơn khởi kiện ghi ngày 28/4/2021 yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị M trả toàn bộ tiền gốc là 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng) và lãi là 9.900.609đ (Chín triệu chín trăm nghìn sáu trăm linh chín đồng).

Tại phiên tòa: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B T rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền gốc. Khởi kiện số tiền gốc 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Và trình bày về lãi cụ thể như sau:

Tổng số tiền lãi trong hạn là 12.436.993đ đã trả được 9.668.160đ còn tồn lãi trong hạn là 2.768.833đ (Hai triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm ba mươi ba đồng).

Đến thời hạn trả nợ ngày 20/11/2019 hộ Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị M không trả số tiền vay 50.000.000đ nên Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B T đã thông báo chuyển nợ quá hạn số tiền 50.000.000đ .

Đến ngày 03/12/2019 hộ ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị M nộp được 2.000.000đ (Hai triệu đồng) gốc. Đến ngày 01/10/2020 hộ ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị M nộp được 5.000.000đ (năm triệu đồng) gốc. Ngày 05/8/2021 ông Nguyễn Văn H nộp được 8.000.000đ gốc còn dư nợ 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Lãi quá hạn của 50.000.000đ từ ngày 21/11/2019 đến 03/12/2019 là 13 ngày là 190.933đ (Một trăm chín mươi nghìn chín trăm ba mươi ba đồng),

Lãi quá hạn của 48.000.000đ từ ngày 04/12/2019 đến 01/10/2020 là 09 tháng 26 ngày là 48.000.000đ x 0.89375%/tháng x 09 tháng 26 ngày = 4.232.800đ (Bốn triệu hai trăm ba mươi hai nghìn tám trăm đồng),

Lãi quá hạn của 43.000.000đ từ ngày 02/10/2020 đến 05/8 /2021 là 10 tháng 03 ngày là 43.000.000đ x 0.89375%/tháng x 10 tháng 03 ngày = 3.881.556đ (Ba triệu tám trăm tám mươi một nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng),

Lãi quá hạn của 35.000.000đ từ ngày 06/8/2021 đến ngày xét xử 30/9/2021 là 01 tháng 24 ngày bằng: 35.000.000đ x 0.89375%/tháng x 01 tháng hai chín đồng) = 573.498đ (năm trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng).

Tổng gốc và lãi hộ ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị M phải trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B T là:

35.000.000đ (gốc) + 2.768.833đ (lãi trong hạn tồn) + lãi quá hạn (190.933đ + 4.232.800đ + 3.881.556đ + 573.498đ) = 46.447.620đ (Bốn mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi đồng).

Ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị M đã được thông báo hợp lệ nhưng không đến làm việc. Tòa án đã niêm yết các văn bản, quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại UBND thị trấn C N, huyện B T nơi cư trú của ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị M.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Về tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử thẩm phán, thư ký và HĐXX tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng và ban hành các văn bản tố tụng đúng quy định của BLTTDS;

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 288; Điều 429; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017; Khoản 2 Điều 227; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B T về số tiền gốc 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) và khoản lãi

trong hạn, lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đến ngày xét xử và lãi chậm trả trên tiền gốc theo thỏa thuận lãi quá hạn trong hợp đồng. Về án phí người có nghĩa vụ trả nợ phải chịu án phí có giá ngạch của số tiền trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị M đã được thông báo hợp lệ nhưng không đến phiên tòa. HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Quan hệ pháp luật*: Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, vay có thời hạn và có lãi.

[3.] *Về nội dung vụ án*:

Có căn cứ xác định ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị M vay số tiền 50.000.000đ vào ngày 20/11/2016. Thời hạn vay 03 năm. Lãi trong hạn 0,6875%/tháng, lãi quá hạn là 0,89375%/tháng. Lãi trả hàng tháng, gốc trả theo phân kỳ 12 tháng một phân kỳ, mỗi kỳ trả 16.700.000đ/kỳ. Ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị M không trả đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng. Đến hạn trả nợ cuối cùng ngày 20/11/2019 số tiền gốc 50.000.000đ bị chuyển sang nợ quá hạn.

HĐXX căn cứ Điều 288; Điều 429; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017; Án Lệ 08/2016/AL.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B T về việc yêu cầu hộ Ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị M liên đới trả toàn bộ nợ gốc là 35.000.000đ. Lãi trong hạn còn nợ (lãi tồn) là 2.768.833đ (hai triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm ba mươi ba đồng).

Lãi quá hạn của 50.000.000đ từ ngày 21/11/2019 đến 03/12/2019 là 13 ngày là 190.933đ (Một trăm chín mươi nghìn chín trăm ba mươi ba đồng),

Lãi quá hạn của 48.000.000đ từ ngày 04/12/2019 đến 01/10/2020 là 09 tháng 26 ngày là 48.000.000đ x 0.89375%/tháng x 09 tháng 26 ngày = 4.232.800đ (Bốn triệu hai trăm ba mươi hai nghìn tám trăm đồng).

Lãi quá hạn của 43.000.000đ từ ngày 02/10/2020 đến 05/8 /2021 là 10 tháng 03 ngày là 43.000.000đ x 0.89375%/tháng x 10 tháng 03 ngày = 3.881.556đ (Ba triệu tám trăm tám mươi một nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng).

Lãi quá hạn của 35.000.000đ từ ngày 06/8/2021 đến ngày xét xử 30/9/2021 là 01 tháng 24 ngày bằng: 35.000.000đ x 0.89375%/tháng x 01 tháng hai chín đồng) = 573.498đ (năm trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng).

Tổng gốc và lãi hộ ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị M phải trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B T là:

35.000.000đ (gốc) + 2.768.833đ (lãi trong hạn tồn) + lãi quá hạn (190.933đ + 4.232.800đ + 3.881.556đ + 573.498đ) = 46.447.620đ (Bốn mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi đồng).

Về trách nhiệm trả nợ: Ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị M liên đới có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – đại diện theo ủy quyền - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B T số tiền là 46.447.620đ (Bốn mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi đồng). Nghĩa vụ trả nợ khoản nợ trên một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ theo án lệ số 08/2016/AL: Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm người có nghĩa vụ trả nợ còn tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[4].Về án phí: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên ông Hải và bà Mai liên đới chịu toàn bộ án phí của số tiền trả nợ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ áp dụng:

Căn cứ: Các Điều 288; Điều 429; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ: Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017;

Án Lệ 08/2016/AL;

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - đại diện theo ủy quyền - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B T. Buộc hộ ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị M phải có trách nhiệm liên đới trả toàn bộ số gốc và lãi là 35.000.000đ (gốc) + 2.768.833đ (lãi trong hạn tồn) + lãi quá hạn (190.933đ + 4.232.800đ + 3.881.556đ + 573.498đ) = 46.647.620đ (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi đồng).

3. Ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị M có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – đại diện theo ủy quyền - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B T tổng cả gốc và lãi tính đến xét xử sơ thẩm 30/9/2021 là 35.000.000đ (gốc) + 2.768.833đ (lãi trong hạn tồn) + lãi quá hạn (190.933đ + 4.232.800đ + 3.881.556đ + 573.498đ) = 46.647.620đ (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi đồng). Nghĩa vụ trả nợ một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm. Người có nghĩa vụ trả nợ còn phải chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng (là 0,89375%/tháng) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị M liên đới phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch của số tiền phải trả nợ 46.647.620đ (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi đồng) là 2.332.381đ làm tròn là 2.332.000đ (Hai triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng).

6. Bản án này được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm có mặt Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B T, vắng mặt ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị M. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B T có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị M có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THSDS huyện BT
-
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Yến Nguyễn Văn Đàn

Trần Thị Quyên